

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YM
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HSST.
Ngày 29/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM – TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Quỳnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đại và bà Nguyễn Thị Hằng.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/05/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên bị cáo: Lê Đình T, sinh năm 1985; Sinh trú quán: thôn DT, xã DT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Chức vụ: Không; Con ông Lê Đình D, sinh năm 1956 và bà Văn Thị T1, sinh năm 1961; **Vợ, con chưa có.** Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/12/2006, Lê Đình T bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (Được đặc xá ngày 31/8/2009); Ngày 11/01/2011, Lê Đình T bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2013). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại: Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn ĐN, xã DT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã DT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

4/ Những người làm chứng:

4.1 Ông Lê Đình D, sinh năm 1956 (có mặt).

4.2 Bà Văn Thị T1, sinh năm 1961 (có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn DT, xã DT, huyện KC, tỉnh Hưng Yên

4.3 Anh Bùi Trung D1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn DT, xã VK, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

4.4 Anh Tạ Hữu B, sinh năm 1990 (vắng mặt).

4.5 Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn TH, xã YP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

4.6 Anh Hà Ngọc S, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã HL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

4.7 Anh Nguyễn Đức S2, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã HL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình T và anh Phạm Văn T2 có quen biết nhau, do nghi ngờ anh T2 lấy trộm tiền của mình, nên khoảng 16 giờ ngày 29/3/2017, bị cáo T cùng anh trai là Lê Đình D2 đến nhà anh Nguyễn Đức S2 để tìm gặp anh T2 (lúc này các anh T2, B, M, Hà Ngọc S và Nguyễn Đức S2 vừa ăn cơm xong). Khi đến nơi, thì anh Lê Đình D2 dừng xe đỗ ngoài cổng, còn T đi bộ vào nhà anh Nguyễn Đức S2, trên tay phải cầm sẵn 01 con dao (*dạng đao*) dài khoảng 01m, phần tay cầm dài khoảng 30cm - 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm - 60cm, bản rộng khoảng 8cm - 10cm, đầu lưỡi đao nhọn, gặp anh Đức S2 ở ngoài cửa nhà, T hỏi “Có thằng T2 chó ở đây không?”, anh Đức S2 trả lời “Có anh ạ”. Ngay lúc đó, T cầm dao đi thẳng vào trong nhà gặp anh T2 và nói “ thằng T2 chó sao mày lấy tiền của tao”, đồng thời vung dao lên chém nhiều nhát về phía anh T2, thì anh T2 giơ tay lên đỡ, nên bị chém gây thương tích vùng đầu và cổ tay phải. Lúc này, các anh B, Đức S2 vào can ngăn, đồng thời Lê Đình D2 vào kéo T ra ngoài và chở T đi về. Còn anh T2 bị thương tích vùng đỉnh trái và cổ tay phải, được đưa đến sơ cứu tại Trạm y tế xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, sau chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên và Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, đến ngày **03/4/2017** ổn định ra viện.

Tại bệnh án số 1387/17 ngày **14/4/2017** của Bệnh viện Việt Đức xác định: Anh Phạm Văn T2 vào viện ngày 29/3/2017 với: Vết thương vùng đầu 05cm đã băng; vết thương cổ bàn tay phải mặt mu 06cm đã băng, mất vận động duỗi ngón II, III, IV, V, mất vận động dạng duỗi ngón I, hạn chế vận động ngón I, II, III. Chấn đoán: Đa chấn thương; Chấn thương sọ não: Vỡ xương đỉnh trán. Vết thương da đầu; Vết thương cổ

bàn tay phải: Tổn thương gân dạng dài, duỗi ngắn ngón I, tổn thương gân duỗi cổ tay quay ngắn, duỗi cổ tay quay, vết thương bên động mạch quay, đứt gân duỗi chung các ngón, duỗi riêng ngón II, gãy hở đầu dưới xương quay. Điều trị: Mở cấp cứu: Kiểm tra các vết thương; Cắt lọc, nối gân, khâu vết thương, găm kim. Bột cố bàn tay phải duỗi cổ tay. Khâu vết thương đầu. Tê dịch, thuốc sau mổ. Nẹp bột cố bàn tay phải. Đến ngày 03/4/2017 ổn định ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2656/C54-TT1 ngày 27/6/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với anh Phạm Văn T2 xác định: Anh Phạm Văn T2 bị thương vùng đỉnh trái, cổ bàn tay phải, **gây** vỡ xương đỉnh trái, đứt các gân duỗi cổ tay, tổn thương nhánh thần kinh quay, gãy đầu dưới xương quay. Sẹo vùng đỉnh trái: 01%; Vỡ xương đỉnh trái kích thước 3,6cm: 08%; Sẹo cổ tay phải: 03%; Vết thương cổ tay gây tổn thương gân duỗi, nhánh dây thần kinh quay, ảnh hưởng ít vận động khớp cổ tay: 15%; Gãy đầu dưới xương quay điều trị tốt: 06%. Xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn T2 là: 29%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc gây nên.

Về vật chứng: Sau khi gây thương tích cho anh Phạm Văn T2, trên đường về nhà, T đã vứt dao ở ven đường địa phận Thôn ĐN, xã DT, huyện KC. Quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Lê Đình T đã bồi thường cho anh Phạm Văn T2 10.000.000 đồng. Anh T2 đã nhận đủ và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự; đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Lê Đình T.

Kết quả điều tra, không có chứng cứ xác định anh Phạm Văn T2 lấy trộm tiền của Lê Đình T.

Quá trình điều tra, Lê Đình T bỏ trốn, các ngày 02/8/2017 và 17/3/2018 bị T nã. Đến ngày 16/11/2022, Lê Đình T ra đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi gây thương tích cho anh Phạm Văn T2.

Đối với Lê Đình D2, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM đã nhiều lần triệu tập để làm việc, nhưng D2 không có mặt ở địa phương; đến nay chưa lấy được lời khai, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xem xét xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-YM ngày 12/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên T tố bị cáo Lê Đình T về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi bỏ trốn bị cáo thấy ăn năn hối cải, nên đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM tham gia phiên tòa:
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM giữ nguyên quan điểm như nội dung bản

cáo trạng đã T tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đề nghị không giải quyết.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX. nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên vắng mặt người bị hại, những người làm chứng, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến, quan điểm đề nghị HĐXX, xét xử vắng mặt những này, HĐXX. xét thấy bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên việc vắng mặt của người bị hại, những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YM; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, T tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Tại biên bản hỏi cung bị can từ bút lục 179 - 182 bị cáo khai nhận, bị cáo mất 2.000.000 đồng, nghĩ anh T2 đến nhà chơi rồi lấy, nên đã bảo anh Trai là Lê Đình D2 chở tìm anh T2, có người nói anh T2 đang ở nhà anh Nguyễn Đức S2, nên bảo D2 trở đến nhà S2, khi đến cổng bị cáo thấy một con dao để ở góc sân nên đã cầm và vào nhà chém anh T2, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại từ bút lục 184 - 197, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như bệnh án, kết luận giám định...do vậy HĐXX có căn cứ xác định khoảng 16 giờ 15 phút ngày 29/3/2017, tại nhà anh Nguyễn Đức S2 ở thôn TP, xã YP, huyện YM, Lê Đình T đã dùng con dao dài khoảng 01m chém anh Phạm Văn T2, con dao bị cáo T dùng là hung khí nguy hiểm. Theo

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2656/C54-TT1 ngày 27/6/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công xác định thương tích của anh T2 tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 29%. Do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng pháp luật theo hướng có lợi cho bị cáo, nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo Lê Đình T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bồi thường cho anh T2, anh T2 nhận đủ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, sau khi bị T nã bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai báo rõ hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể của luật hình sự, hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt: Bị cáo Lê Đình T là người có nhân thân xấu, đã từng phạm tội, không lấy đây là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nay tiếp tục phạm tội với tính chất côn đồ, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cơ quan chức năng tiếp tục giáo dục, cải tạo thì mới đủ điều kiện để bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn T2 đã nhận 10.000.000 đồng bồi thường của bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, do vậy nay không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với Lê Đình D2, chờ bị cáo T đến nhà anh S2, cơ quan điều tra chưa làm việc được với D2, do vậy yêu cầu cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Lê Đình D2 để xử lý nghiêm minh, không bỏ lọt người phạm tội.

[9] Về án phí: HĐXX. xác định bị cáo có tội, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng

hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào:

Điều đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3/ Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2022.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện YM;
- Công an huyện YM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM;
- UBND xã DT, huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Xuân Quỳnh